Tuần Ngày soạn:

Tiết 43 Ngày dạy:

**§3.PHƯƠNG TRÌNH ĐƯA ĐƯỢC VỀ DẠNG ax + b = 0**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:** Củng cố kĩ năng biến đổi các phương trình bằng quy tắc chuyển vế và quy tắc nhân.

Nhớ phương pháp giải các phương trình có thể đưa chúng về dạng phương trình bậc nhất.

Giải thành thạo phương trình đưa được về dạng ax + b = 0.

Giáo dục cho HS tính cẩn thận nghiêm túc trong học tập.

**2. Định hướng phát triển năng lực:**

- Năng lực chung: Tự học, giải quyết vấn đề, sáng tạo, tự quản lí, giao tiếp, hợp tác, sử dụng công nghệ thông tin, sử dụng ngôn ngữ, tính toán.

- Năng lực chuyên biệt: Biến đổi các phương trình.

**II. CHUẨN BỊ*:***

**1. Giáo viên:** SGK, thước thẳng, phấn màu.

**2. Học sinh:** SGK, bảng nhóm.

**3. Bảng tham chiếu các mức yêu cầu cần đạt của các câu hỏi, bài tập, kiểm tra, đánh giá:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Nhận biết** **(M1)** | **Thông hiểu****(M2)** | **Cấp độ thấp (M3)** | **Cấp độ cao** **(M4)** |
| Phương trình đưa được về dạng ax + b = 0. | Nêu được các bước giải PT đưa được về dạng ax + b = 0 | Giải được PT đưa được về dạng ax + b = 0 dạng đơn giản | Giải được PT đưa được về dạng ax + b = 0 dạng có chứa mẫu  | Giải được PT đưa được về dạng ax + b = 0 dạng có chứa mẫu, vế trái có thể đưa được về dạng tích |

# III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

**A. MỞ ĐẦU:**

**Hoạt động 1: Tình huống xuất phát**

- Mục tiêu: Kích thích HS tìm hiểu về PT không phải là bậc nhất một ẩn

- Phương pháp/Kĩ thuật dạy học: thuyết trình, gợi mở, nêu vấn đề.

- Hình thức tổ chức hoạt động: Hoạt động cá nhân.

- Phương tiện dạy học: SGK

- Sản phẩm: Nhận dạng các phương trình

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV**  | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| GV chuyển giao nhiệm vụ học tập:- Xét xem PT 2x – (3 – 5x) = 4(x + 3) có phải là PT bậc nhất 1 ẩn không ?- Làm thế nào để giải được PT này ?Bài học hôm nay ta sẽ tìm cách giải PT đó | PT 2x – (3 – 5x) = 4(x + 3) không phải là PT bậc nhất 1 ẩnSuy nghĩ trả lời |

# B.HÌNH THÀNH KIẾN THỨC:

**HOẠT ĐỘNG 2: Tìm hiểu cách giải**

- Mục tiêu: HS nêu được các bước và giải được PT đưa được về dạng ax + b = 0 .

- Phương pháp/Kĩ thuật dạy học: thuyết trình, gợi mở, nêu vấn đề.

- Hình thức tổ chức hoạt động: Hoạt động cá nhân.

- Phương tiện dạy học: SGK

- Sản phẩm: HS giải được PT đưa được về dạng ax + b = 0.

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS**  | **NỘI DUNG** |
| - GV Trong bài này ta chỉ xét các phương trình là hai vế của chúng là hai biểu thức hữu tỉ của ẩn, không chứa ẩn ở mẫu và có thể đưa được về dạng ax + b = 0 hay ax = − b. GV: Cho PT : 2x − (3 − 5x) = 4 (x + 3)GV chuyển giao nhiệm vụ học tập:+ Có nhận xét gì về hai vế của PT?+ Làm thế nào để áp dụng cách giải PT bậc nhất một ẩn đề giải PT này?+ Tìm hiểu SGK nêu các bước để giải PT nàyHS tìm hiểu, trình bày.GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức.- GV ghi VD 2, GV chuyển giao nhiệm vụ học tập:+PT ở ví dụ 2 so với PT ở VD1 có gì khác?+Để giải PT này trước tiên ta phải làm gì?+ Tìm hiểu SGK nêu các bước giải PT ở Vd 2.HS tìm hiểu, trình bày.GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức.? Qua 2 ví dụ, hãy nêu tóm tắt các bước giải PT đưa được về dạng ax + b = 0HS trả lờiGV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức | ***1.*** ***Cách giải*** :**\* Ví dụ 1** : Giải pt :2x − (3 − 5x) = 4 (x + 3)⇔ 2x − 3 + 5x = 4x + 12⇔ 2x + 5x − 4x = 12 + 3⇔ 3 x =15 ⇔ x = 5Vậy phương trình có tập nghiệm là S= {5}***Ví dụ 2:***  ⇔⇔ 10x − 4 + 6x = 6 + 15 − 9x⇔10x + 6x + 9x = 6 + 15 + 4⇔ 25x = 25 ⇔ x = 1Vậy phương trình có tập nghiệm là S= {1}\* Tóm tắt các bước giải:- Thực hiện phép tính bỏ dấu ngoặc hoặc quy đồng, khử mẫu (nếu có)- Chuyển vế, thu gọn từng vế - Tìm nghiệm |

**C. LUYỆN TẬP**

**HOẠT ĐỘNG 3: Áp dụng**

- Mục tiêu: Rèn kỹ năng giải PT đưa được về dạng ax + b = 0 dạng có chứa mẫu

- Phương pháp/Kĩ thuật dạy học: thuyết trình, gợi mở, nêu vấn đề.

- Hình thức tổ chức hoạt động: Hoạt động cá nhân

- Phương tiện dạy học: SGK

- Sản phẩm: HS giải được PT đưa được về dạng ax + b = 0 dạng có chứa mẫu.

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS**  | **NỘI DUNG** |
| - GV ghi ví dụ 3.GV chuyển giao nhiệm vụ học tập:+ Nêu cách giải PT.+ Lên bảng trình bày làm.- HS trình bày, GV chốt kiến thức. | **2. *Áp dụng:***Ví dụ 3: Giải PT x −  Giải: x −  12x – 10x – 4 = 21 – 9x 11x = 25 x =  Vậy PT có tập nghiệm S = {}\* ***Chú ý*** : (SGK) |

**HOẠT ĐỘNG 4: Tìm hiểu cách giải một số PT đặc biệt**

- Mục tiêu: Biết cách giải PT đưa được về dạng ax + b = 0 dạng đặc biệt

- Phương pháp/Kĩ thuật dạy học: thuyết trình, gợi mở, nêu vấn đề.

- Hình thức tổ chức hoạt động: Hoạt động cá nhân, nhóm.

- Phương tiện dạy học: SGK

- Sản phẩm: HS giải được PT đưa được về dạng ax + b = 0 dạng đặc biệt.

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS**  | **NỘI DUNG** |
| - Gv ghi ví dụ 4, ví dụ 5, ví dụ 6 trên phiếu học tập. GV chuyển giao nhiệm vụ học tập:+Có nhận xét gì về PT ở ví dụ 4.+Ngoài cách giải thông thường ta có thể giải theo cách nào khác?- Hoạt động nhóm.+Nhóm 1, 2 làm VD 4.+Nhóm 3, 4, 5 làm VD 5.+Nhóm 6, 7, 8 làm VD 6.- Các nhóm trình bày kết quả Gv nhận xét, chốt lại chú ý SGK/ 12 | Ví dụ 4 : Giải pt : = 2⇔ (x − 2)= 2⇔ (x−2) = 2⇔ x − 2 = 3 ⇔ x = 5Phương trình có tập hợp nghiệm S = {5}Ví dụ 5 : Giải Phương trình: x+3 = x−3 ⇔ x − x = -3-3⇔ (1−1)x= -6 ⇔ 0x = -6PT vô nghiệm. Tập nghiệm cảu PT là S =  ví dụ 6 : Giải pt2x+ 1 = 1+ 2x ⇔2 x −2x = 1−1 ⇔ ( 2−2)x = 0 ⇔ 0x = 0Vậy pt nghiệm đúng với mọi x. Tập nghiệm cảu PT là S = R |

**D. HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ**

- Học kỹ các bước chủ yếu khi giải phương trình và áp dụng một cách hợp lí.

- Xem lại các ví dụ và các bài đã giải

- Bài tập về nhà : Bài 11 các câu còn lại, 12, 13 tr 13 SGK. Tiết sau luyện tập.

**\* CÂU HỎI/BÀI TẬP KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC HS: (6 phút)**

Câu 1: Nêu các bước giải PT đưa được về dạng ax + b = 0 ở ví dụ 1, 2? (M1)

## Câu 2: Giải PT: 3x – 2 = 2x – 3 (M2)

Câu 3: Ví dụ 2, 3 (M3)

Câu 4: Ví dụ 4 (M4)

**Rút kinh nghiệm**

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*